

Người lính trong nhạc Nguyễn Văn Đông

**** Lê Hữu ****



*Anh như ngàn gió,
ham ngược xuôi theo đường mây...*
(Mấy dặm sơn khê, Nguyễn Văn Đông)

Hôm ấy, tôi còn nhớ, một chiều Hè năm 1969, chúng tôi ngồi ở một quán nước quen dọc bờ biển Nha Trang. Bên cạnh tôi là H., người bạn học cũ. Đã lâu lắm chúng tôi mới gặp lại nhau kể từ ngày rời xa mái trường cũ ở một Thị Trấn miền cao nguyên đất đỏ. H. cho biết anh sắp sửa nhập ngũ, thì giờ rảnh rỗi như thế này sẽ chẳng còn được bao lâu nữa. Anh ta có người yêu ở Thành Phố biển này. Tôi thì vẫn lang thang trên sân trường Đại Học, tấm giấy chứng chỉ hoãn dịch trong tay vẫn còn hiệu lực...

Trên mặt bàn là những chai bia đã cạn và câu chuyện cũng đến lúc cạn đề tài. Chúng tôi ngồi im lặng, cùng phóng tầm mắt nhìn ra vùng biển bao la trước mặt, chờ mặt trời lặn để ngắm cảnh hoàng hôn trên bãi biển trong lúc tiếng nhạc bập bùng vọng ra từ một góc quây.

*Người đi giúp núi sông
hàng hàng lớp lớp chưa về, hàng hàng nối tiếp câu
thề giành lấy quê hương...*

- Bài gì vậy ? H. quay sang tôi, hỏi.
- Hàng hàng lớp lớp, tôi trả lời.
- Tên gì lạ vậy ?
- Gọi tắt là vậy, tôi cười, tên đầy đủ là “Khúc tình ca hàng hàng lớp lớp”.

H. lặng thinh, có vẻ chăm chú lắng nghe. Lời ca tiếng nhạc khi réo rắt, khi trầm bổng...

*Còn đây đêm cuối cùng
nhìn em muốn nói chuyện người Kinh Kha
ngại khơi nước mắt, nhạt nhòa môi em...*

- Giọng Hà Thanh phải không ? H. lại hỏi. Còn giọng nam ?
- Hùng Cường.
- Thiệt sao ? Giọng hỏi thoáng chút ngờ vực.

Tôi hiểu, anh bạn tôi đâu biết rằng, ngoài những bài “tử” như “Vọng ngày xanh”, “Ông lái đò”, “Sơn nữ ca”...ca sĩ Hùng Cường một nghệ sĩ cải lương khá nổi tiếng thời ấy với chất giọng tenor khỏe khoắn,

còn hát rất “tới” một ít bài tân nhạc khác nữa, đặc biệt là những bài của Nguyễn Văn Đông. Bài hát chúng tôi đang nghe là của Nguyễn Văn Đông.

Anh bạn tôi đã nương theo câu hát ấy mà đi vào cuộc chiến. Anh đã nhập vào “hàng hàng lớp lớp” những đoàn người “nối tiếp câu thề giành lấy quê hương”. Mùa Hè năm sau, tôi cũng “lên đường nhập ngũ tòng quân”, nghĩa là chỉ sau anh bạn H. một năm. Bạn bè tôi kẻ trước người sau lục tục vào lính. Chiến cuộc ngày càng leo thang, càng trở nên khốc liệt...

H., anh bạn cùng ngồi với tôi buổi chiều ấy, cùng nghe với tôi bài nhạc ấy, cùng ngắm nhìn hoàng hôn trên bãi biển ấy, đã không còn nữa. Anh đã nằm sâu dưới lòng đất. H. đã hy sinh trong chiến trận ít năm sau đó, như biết bao người lính khác, như hơn một nửa bạn bè tôi đã nằm xuống trên khắp các mặt trận trong cuộc chiến nghiệt ngã ấy.

Đã nhiều năm, nhiều năm trôi qua, hình ảnh một chiều nào biển xanh cát trắng và những câu hát của Nguyễn Văn Đông giữa biển trời mênh mông vẫn còn đậm nét trong ký ức tôi, mặc cho những lớp sóng của thời gian như từng đợt sóng biển cứ “hàng hàng lớp lớp” xô nhau, xô nhau tràn mãi vào bờ, rồi lại rút xuống trong con nước thủy triều của buổi hoàng hôn...

Anh bạn tôi khi còn sống đã thích bài nhạc ấy vì hai lẽ: Thứ nhất, đấy là một bài nhạc lính khá hay, gọi

nhieu cảm xúc, thứ hai, nội dung bài hát khá “hợp tình hợp cảnh” đối với anh ta vào lúc ấy.

Chỉ nghe cái tựa thôi, “Khúc tình ca hàng hàng lớp lớp”, người ta cũng biết được rằng đây là bài tình ca viết về lính, viết cho lính.

“Người đi giúp núi sông, hàng hàng lớp lớp chưa về”...Không chỉ là “chưa về”, trong số “hàng hàng lớp lớp” những “người đi giúp núi sông” ấy, đã có biết bao người đi không bao giờ về lại nữa. Trong số những người đi mãi không về ấy có anh bạn của tôi, người “yêu” câu hát ấy của Nguyễn Văn Đông, trong lúc tôi và những người lính khác, những chiến hữu, những bè bạn của anh, đã may mắn hơn anh, đã sống sót trở về sau cuộc chiến và hơn thế nữa, đã được định cư trên miền đất tự do này để nhớ về những đồng đội cũ đã hy sinh hay còn ở lại trong nước, kéo dài cuộc sống lây lất, âm thầm của những người lính già trong buổi hoàng hôn của đời người.

Trong số những người lính vẫn còn ở lại trong nước ấy có người lính Nguyễn Văn Đông, tác giả “Khúc tình ca hàng hàng lớp lớp”. Ông hiện sống ở Sài Gòn, và hầu như không còn viết nhạc nữa. Điều này không có gì lạ, đối với một nhạc sĩ vốn sở trường và khá nổi tiếng về những bài “nhạc lính”. Không chỉ vì chiến tranh đã đi qua, tình trạng đất nước hiện nay chắc không phải là môi trường thuận lợi giúp ông tìm lại được nguồn cảm hứng để tiếp tục sáng tác.

Nhạc Sĩ Nguyễn Văn Đông sinh trưởng tại Sài Gòn (nguyên quán thuộc Tỉnh Tây Ninh). Ngay từ thời niên thiếu, năm 14 tuổi, ông đã có cơ hội học hỏi về âm nhạc từ các Giáo Sư người Pháp trong thời gian 5 năm theo học tại Trường Thiếu Sinh Quân Việt Nam. Đây cũng là nơi ông sáng tác ca khúc đầu tay, “Thiếu Sinh Quân hành khúc”, năm 16 tuổi, được trường chính thức công nhận và sử dụng làm bài “đoàn ca” trong các sinh hoạt tập thể. Ông là thành viên của dàn Quân Nhạc gồm trên 40 “nhạc sĩ” thiếu niên, từng thi thố tài năng qua nhiều buổi hòa nhạc do một Nhạc Trưởng người Pháp điều khiển trong các lễ duyệt binh long trọng, đồng thời cũng là thành viên ban nhạc nhẹ của trường, sử dụng thuần thục nhiều nhạc cụ như kèn, trống, mandolin, guitare hawaienne...

Ngoài sự nghiệp sáng tác, những nét chính về hoạt động âm nhạc có thể kể ra được của chàng nghệ sĩ “tay súng, tay đàn” Nguyễn Văn Đông:

Từ năm 1958, là Trưởng Đoàn Văn Nghệ Vì Dân (với sự góp mặt của các nghệ sĩ và ca nhạc sĩ tên tuổi, như Kiều Hạnh, Kim Cương, Khánh Ngọc, Minh Diệu, Vân Hùng, Ba Vân, Bảy Xê, Trần Văn Trạch, Quách Đàm, Mạnh Phát, Minh Kỳ, Thu Hồ, Hoài Linh, Vũ Sư Trịnh Toàn...).

Cũng từ năm 1958, là Trưởng Ban Nhạc Tiếng Thờ Gian, Đài Phát Thanh Sài Gòn, quy tụ các ca nhạc sĩ quen thuộc thưở ấy như Lê Thanh, Khánh Ngọc, Tâm Vấn, Minh Diệu, Hà Thanh, Anh Ngọc, Quách Đàm, Mạnh Phát, Thu Hồ, Trần Văn Trạch... (Từ

năm 1962, được tăng cường thêm các Ca Sĩ Thái Thanh, Thanh Thúy, Minh Tuyết, Duy Khánh, Nhật Trường, Thanh Vũ, Hùng Cường...và Ban Nhạc Y Vân).

Từ năm 1960 đến 1975, cùng người bạn là Huỳnh Văn Tú, một nhà doanh nghiệp ở Sài Gòn, đứng ra thành lập các hãng đĩa và băng nhạc Continental và Sơn Ca (được sự cộng tác của các nhạc sĩ tân và cổ nhạc Nghiêm Phú Phi, Văn Phụng, Lê Văn Thiệp, Y Vân, Văn Vỹ, Năm Cơ, Hai Thơm...), gửi đến giới yêu nhạc nhiều chương trình âm nhạc chọn lọc. Đây cũng là Trung Tâm băng và đĩa nhạc đi tiên phong trong việc thực hiện một số album nhạc cho từng ca sĩ. Một số ca sĩ "thành danh" trong làng ca nhạc trước năm 1975 như Thanh Huyền, Giao Linh, Phương Dung, Hà Thanh...nhờ vào sự hướng dẫn và giới thiệu của Nhạc Sĩ Nguyễn Văn Đông, Giám Đốc Nghệ Thuật của các hãng đĩa này.

Nhạc Sĩ Nguyễn Văn Đông còn sử dụng các bút danh Vì Dân, Phượng Linh, Phương Hà...cho các thể loại và chủ đề nhạc khác nhau. Ít người được biết, ngoài những sáng tác về tân nhạc, ông còn viết nhạc nền cho trên 50 vở tuồng cải lương thuộc loại kinh điển ở miền Nam như "Mưa rừng", "San hậ", "Nửa đời hương phấn", "Sân khấu về khuya", "Tiếng hạc trong trăng"...và hàng trăm chương trình "tân cổ giao duyên", một hình thức "phối hợp nghệ thuật" giữa tân và cổ nhạc khá phổ biến trong đại chúng vào thời ấy, cũng với các bút danh trên.

“Là chàng trai trẻ độc thân”, ông nói, trả lời một câu phỏng vấn, “với một mối tình nho nhỏ thời học sinh mang theo trong ba-lô, tôi bước nhẹ tênh vào cuộc chiến ấy...” (1)

Sau những bước “nhẹ tênh” ấy là cánh cửa mở rộng cho “chàng trai trẻ độc thân” Nguyễn Văn Đông đặt những bước chân đầu tiên lên “đoạn đường chiến binh”, để từ đó dần thân vào cuộc sống mới đầy hứng thú, đầy sôi động và cũng đầy ý nghĩa trong những năm dài quê hương chìm trong khói lửa chiến tranh. Chàng lính trẻ ấy từng phục vụ ở các đơn vị tác chiến, từng đóng quân tại các vị trí được xem là “điểm nóng” của các cuộc giao tranh như chiến khu Đồng Tháp Mười, vùng Tam Giác Sắt...từng tham dự những trận chiến ác liệt tại các địa danh Ấp Bắc, Kinh 12 và tuyến lửa Thông Bình, Cái Cái (Tân Thành)...từng được ân thưởng nhiều huy chương về các chiến tích, trong đó có “Bảo Quốc Huân Chương” là huân chương cao quý nhất của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Hầu như khắp Bốn Vùng Chiến Thuật, nơi đâu cũng in hằn dấu chân người lính Nguyễn Văn Đông (đúng như “Mấy dặm sơn khê”, tên một bài nhạc khá nổi tiếng của ông). Ông đã cầm súng chiến đấu vì yêu quê hương này, vì yêu dân tộc này. Ông đã yêu đời lính như yêu mảnh đất này, như yêu những đồng đội, như yêu người mình yêu...Hình ảnh người lính chiến thể hiện qua dòng nhạc của ông xem ra cũng không khác gì lắm với hình ảnh “người lính Nguyễn Văn Đông”, cũng “áo anh mùi thuốc súng”, cũng “ngược xuôi theo đường mây”, cũng

“tóc tơ bời lộng gió bốn phương”. (Ông không phục vụ ở Cục Tâm Lý Chiến như nhiều người vẫn lầm tưởng)...Mặc dầu không hề “*tơ vương khanh tướng*” vì “*người đi giúp nước nào mang danh chi*”, nhưng do lòng “tận trung báo quốc” qua các thành tích chiến đấu và phục vụ, ông cũng đã leo dần lên mãi những nấc thang binh nghiệp với chức vụ sau cùng là Sĩ Quan Tham Mưu cao cấp Bộ Tổng Tham Mưu. Có lẽ Đại Tá Trần Văn Trọng (nhạc sĩ Anh Việt, tác giả “Bến cũ”, “Thơ ngây”...) và ông được kể là những người “lính” có cấp bậc cao nhất trong số các nhạc sĩ phục vụ trong quân ngũ.

Sau “ngày tàn chiến cuộc” năm 1975, như số phận của “hàng hàng lớp lớp” sĩ quan kẹt lại ở trong nước, ông đã phải làm lũi đi vào những trại tập trung, những lò cải tạo (Suối Máu, Chí Hòa) để trả giá cho các thành tích trong quân ngũ và trong hoạt động âm nhạc.

Không rõ ông đã “học tập” được những gì, có điều là cơ thể ông đã “tiếp thu” đủ thứ mầm bệnh trong những năm “cải tạo” ấy khiến sức khỏe ông có lúc suy kiệt đến trầm trọng. Chứng phong thấp, căn bệnh quái ác, đã khiến các đốt xương ngón tay của ông sưng tấy lên, các ngón tay co quắp đến gần như không còn cử động được nữa.

“Anh xem này”, ông nói với người bạn “tù cải tạo” ở cùng trại Suối Máu, giọng bùi ngùi. “Bàn tay tôi như thế này coi như “phế bỏ võ công” rồi, làm sao còn chơi đàn được nữa!”

Tay đã thế, chân lại càng tệ hơn, các khớp xương đầu gối biến dạng và đau nhức đến mức ông phải nằm điều trị nhiều năm trong các bệnh viện ở Sài Gòn trước khi rời bỏ đôi nạng để đi đứng được bình thường trở lại.

Về đây ngơ ngác chim bay tìm đàn

Về đây hoang vắng lạnh buốt cung đàn...

Như là câu hát trong bài “Về mái nhà xưa” của ông, sau đúng mười năm “học tập cải tạo” (ông được thả về đầu năm 1985), tác giả bài nhạc ấy đã về lại sau cuộc chiến, về lại sau những năm đọa đầy, về lại với một thân xác đầy tật bệnh, với một tâm hồn đầy thương tích. Xa lạ trước cuộc sống mới, trước một xã hội có lắm đổi thay sau cuộc bể dâu, ông bày tỏ sự hối tiếc đã lãng phí những năm dài do không tìm lại được nguồn cảm hứng nào cho hoạt động âm nhạc cũng như không đóng góp được chút gì có ý nghĩa cho đời. Đối với con người nghệ sĩ tài hoa, đầy sức sáng tạo, và có thói quen làm việc không ngưng nghỉ, không mệt mỏi như ông thì đây quả là một sự “hối tiếc vô bờ” như ông nói.

“Tại sao ông không xin định cư ở nước ngoài trong lúc có đủ điều kiện của người tù cải tạo?” Trả lời câu hỏi này, ông cho biết, “Do những căn bệnh ngặt nghèo tưởng như “hết thuốc chữa” và do tinh thần suy sụp đến tột cùng, có lúc tôi đã nghĩ rằng mình không còn sống được bao lâu nữa nên chẳng còn thiết tha bất cứ chuyện gì, chỉ muốn từ bỏ tất cả để được thanh thoi yên nghỉ ở cuối đời”.

Vậy mà, nhờ “thần dược” hay nhờ...phép lạ, ông vẫn sống sót đến ngày hôm nay. Vợ chồng ông có một cửa hàng tạp hóa nhỏ (nơi gia đình ông cư ngụ), là nguồn thu nhập chính cho “kinh tế gia đình”. Tuy sức khỏe có sa sút, tuy cuộc sống có chật vật, “người lính Nguyễn Văn Đông” vẫn có lúc quên đi nỗi đau của riêng mình, vẫn có lúc để lòng mình nghiêng xuống những số phận rủi ro, những số kiếp hẩm hiu của bao người kém may mắn hơn mình. Những bản tin tôi đọc được ở trong, ngoài nước nói về các công tác cứu trợ những mảnh đời rách nát, những kiếp người làm than, vẫn nhắc đến bàn tay nhân ái, trái tim nhân hậu của người lính, người nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông.

Nhạc lính, nói sao đi nữa cũng từng là “nhạc thời trang” ở miền Nam Việt Nam một thời nào. Loại nhạc thời trang “đặc biệt” này khá phổ biến và có tuổi thọ đo được bằng chiều dài của cuộc chiến tranh hai miền Nam-Bắc, nghĩa là kéo dài hơn bất cứ loại nhạc thời trang nào khác, có lúc trở thành cực thịnh, là thời kỳ cường độ cuộc chiến gia tăng đến mức khốc liệt nhất. Còn chiến tranh là còn nhạc lính.

Trong những năm dài chinh chiến ấy, có rất nhiều ca khúc khá hay viết về người lính và đời lính của một số tác giả ở trong và ngoài quân ngũ, ngợi ca tinh thần chiến đấu anh dũng, sự hy sinh cao cả và thảm liệt của người lính chiến. “Nhạc Lính Nguyễn Văn Đông” là một trong số ấy. Hơn thế nữa, nhạc lính của ông có những nét rất “riêng”, mang sắc

thái đặc biệt, được rất nhiều người yêu nhạc (lính hoặc không phải lính) yêu thích.

Trong phạm vi nói về “nhạc lính” của Nguyễn Văn Đông, những ca khúc quen thuộc của ông nhưng không kể là “nhạc lính” (đôi lúc được ông ký dưới những tên khác) sẽ không đề cập trong bài này hoặc chỉ nói sơ qua.

Những năm trước ngày chiến tranh kết thúc, ngoài những bài “chiến đấu ca” trong Quân Đội và những bài hát cộng đồng, có vẻ những bài nhạc đề cao lý tưởng, chính nghĩa, tinh thần chiến đấu và hy sinh của người lính ngày càng ít đi (trừ ít bài ngợi ca những tên tuổi cá biệt của người lính đã đền nợ nước, như “Huyền sử ca một người mang tên Quốc” của Phạm Duy, “Anh không chết đâu anh”, “Người ở lại Charlie” của Trần Thiện Thanh...). Không còn nghe thấy nữa những bài nhạc một thời làm nức lòng chiến đấu của người lính vì nước quên mình:

*Khi nước nhà phút ngã nghiêng, em mơ người trai
anh dũng, mang thân thể hiến giang san, chí quật
cường hiến ngang... (“Chiến sĩ của lòng em”, Trịnh
Văn Ngân)*

*Em chúc cho chàng lập chiến công oai hùng, vang
vang lời chiến thắng, muôn thu danh chàng lừng lẫy
với núi sông... (“Chàng đi theo nước”, Hiếu Nghĩa)*

Anh đi mai về chiến thắng, khi súng quân thù thổi vang trên non sông, tươi thắm màu cờ vui reo trên kinh thành... (“Anh đi mai về”, Hoàng Nguyên)

Anh đi xây chiến thắng, dưới màu cờ quật cường, cho loài người hòa bình... (“Dặn dò”, Thanh Châu)

Anh sẽ là anh đàn em nhỏ, là con của mẹ giữ quê hương... (“Tình quê hương”, Đan Thọ & thơ Phan Lạc Tuyên)

Không quên lời xưa đã ước thề, dâng cả đời trai với sa trường... (“Anh đi chiến dịch”, Phạm Đình Chương)

Và ít bài nhạc khác như “Lá thư gửi mẹ” (Nguyễn Hiền & thơ Thái Thủy), “Bức tâm thư” (Lam Phương), “Trên bốn vùng chiến thuật” (Trúc Phương), “Biệt kinh kỳ” (Minh Kỳ & Hoài Linh), “Anh về thủ đô” (Y Vân), “Mười sáu trăng tròn” (Trần Thiện Thanh)...

Nhạc lính Nguyễn Văn Đông, trong lúc ấy, trước sau vẫn dạt dào tình yêu quê hương, đất nước, vẫn ngợi ca người lính chiến, vẫn đề cao lý tưởng và chính nghĩa cuộc chiến đấu của quân dân miền Nam (mà không phải... “tuyên truyền tâm lý chiến”).

Nhạc Lính Nguyễn Văn Đông không có những “tô son điểm phấn” cho đời lính kiểu “anh tiền tuyến, em hậu phương”, “người yêu của lính”... Trong lời nhạc của ông không có những mộng mơ, lãng mạn kiểu “anh là lính đa tình” (“Tình lính”, Y Vân), hay

“ba-lô thay người tình yêu dấu...” (“Ai nói với em”, Minh Kỳ & Huy Cường), hay “những đóm mắt hỏa châu là hoa đăng ngày cưới...” (“Những đóm mắt hỏa châu”, Hàn Châu), cũng không có những lời thở than hoặc cay đắng như “nhiều đông lắm hạ nổi tiếp đi qua, thiếu bóng đàn bà...” hoặc “đến với tôi, hãy đến với tôi, đừng yêu lính bằng lời...” (“Kẻ ở miền xa”, Trúc Phương) vân vân... (Người viết chỉ nêu những khác biệt, không có ý bình phẩm).

Nhạc Lính Nguyễn Văn Đông, như đời lính của ông, là cuộc chiến đấu gian khổ, là những lần xông pha trận mạc, là những cuộc hành quân không giống như là đi...picnic để “đem cánh hoa rừng về tặng em” (“Người yêu của lính”, Trần Thiện Thanh), mà luôn kề cận những bất trắc, những hiểm nguy... Ở một đôi bài Nguyễn Văn Đông, giai điệu có lúc gần gũi với nét nhạc phóng khoáng, mệnh mang của Lâm Tuyền (tác giả “Tiếng thời gian”, “Khúc nhạc ly hương”, “Hình ảnh một buổi chiều”...). Lời nhạc Nguyễn Văn Đông như có “khẩu khí” riêng, đôi lúc phẳng phất cái khẩu khí đầy vẻ thi vị trong thơ Quang Dũng, Thâm Tâm hoặc trong... “Chinh phụ ngâm khúc”, tạo nên sắc thái đặc biệt tiêu biểu cho dòng nhạc lính của ông.

Có thể nói, Nguyễn Văn Đông là một trong những nhạc sĩ sử dụng sớm nhất những từ ngữ “đường mây”, “sơn khê”, “giang đầu”, “khanh tướng”, “sa trường”, “biên thù”, “khu chiến”, “tang bồng”, “hội trùng dương”... Những từ khá cổ điển nhưng qua nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ thích ứng, lại đặc biệt có vẻ phù hợp với “lính tráng”, làm dậy lên những

cảm xúc rất “lính”, khiến nhạc lính Nguyễn Văn Đông có một “khí hậu” riêng, mang mang thi vị của hơi thơ cổ, nhuộm vẻ hùng tráng và lãng mạn như bức họa đẹp và buồn của một “thuở trời đất nổi cơn gió bụi”. (2)

*Anh như ngàn gió, ham ngược xuôi theo đường
mây... (Mấy dặm sơn Khê)*

*Ngoài mưa khuya lê thê, qua ngàn chốn sơn Khê...
(Mấy dặm sơn Khê)*

*Sao còn đứng ngóng nơi giang đầu?... (Chiều mưa
biên giới)*

*Lòng trần còn tơ vương Khanh Tướng... (Chiều mưa
biên giới)*

*Thương mầu áo gửi ra sa trường... (Chiều mưa
biên giới)*

*Chốn biên thù này xuân tới chi?... (Phiên gác đêm
xuân)*

*Xưa từ khu chiến về thăm xóm... (Sắc hoa màu
nhớ)*

*Lòng này thách với tang bồng... (Khúc tình ca hàng
hàng lớp lớp)*

*Hội trùng dương hát câu sum vầy... (Hải ngoại
thương ca)*

Chữ “đường mây” chẳng hạn (“đường mây chân núi xa...”, “ngược xuôi theo đường mây...”) là từ rất cũ (từ thuở...“Chinh phụ ngâm khúc”: “Sứ trời sớm giục đường mây”), được đưa vào ca từ Nguyễn Văn Đông, lại như có vẻ “mới” và nghe rất “lính”.

Trong một lần trả lời phỏng vấn báo chí trước năm 1975, Nhạc Sĩ Nguyễn Văn Đông cho biết ông chịu ảnh hưởng ít nhiều nền văn hóa Pháp trong sáng tác âm nhạc và nhắc đến tên vài bài nhạc cũ của những thập niên 40, 50 như “J’attendrai”, “Ma Normandie”, “La Vie en Rose”...

“Lòng này thách với tang bồng”...

Người lính trong nhạc Nguyễn Văn Đông là lính trận, là lính tác chiến, là những người lính “áo anh mùi thuốc súng”, những người lính vừa trở về từ chiến trường lửa đạn.

Hơn bất cứ một nhạc sĩ nào khác viết về lính, nhạc Nguyễn Văn Đông làm nổi bật lý tưởng của người Quân Nhân cầm súng chiến đấu. Mặc “ai công hầu, ai khanh tướng”, người đi vì lý tưởng đã vẽ lên những hình tượng đẹp, lãng mạn và đầy hào khí của những chàng Kinh Kha thời đại.

*Người đi giúp núi sông, hàng hàng lớp lớp chưa về,
hàng hàng nối tiếp câu thề giành lấy quê hương...
Người đi giúp nước nào màng danh chi
cầu cho đất nước vượt ngàn gian nguy... (Khúc tình ca hàng hàng lớp lớp)*

*Lòng trần còn tơ vương khanh tướng
thì đường trần mưa bay gió cuốn, còn nhiều anh
ơ... (Chiều mưa biên giới)*

“Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh” (3) Những chàng trai đất Việt nặng một lời thề, mang tổ quốc trên vai, mang tình yêu nước trong tim, hàng hàng lớp lớp theo nhau lên đường. Từng đoàn người nối tiếp những đoàn người đi viết tiếp những trang sử hào hùng của dân tộc Việt.

*Đời tôi quân nhân, chút tình gửi cho núi sông...
(Sắc hoa màu nhớ)*

*Nước non còn đó một tấc lòng
không mờ xóa cùng năm tháng... (Mấy dặm sơn
khê)*

*Đời dâng cho núi sông dù ngàn nắng lửa mưa dầu
lòng người nhất quyết không đầu, giành lấy mai
sau... (Hàng hàng lớp lớp)*

Khi đời đã “dâng cho núi sông”, khi lòng đã “nhất quyết không đầu”, thì... “mẹ thà coi như chiếc lá bay” (4) Đời lính thân con nê chi...

*Mẹ hiền ơi chớ buồn vì con, nước non chưa tròn...
(Lá thư người lính chiến)*

Chút tình riêng đành gác lại, vì tình nước sâu hơn tình lứa đôi.

Đường đi biên giới xa...

lòng này thách với tang bồng, đừng sầu má ấy phai hồng, buồn lắm em ơi...

*Hỡi người anh thương, chưa trọn thề ước
nhưng tình đất nước ôi lớn lao không đành lòng
dệt mối thắm riêng tư... (Khúc tình ca hàng hàng
lớp lớp)*

Vàng trắng xẻ đôi, vẫn in hình bóng một người...
(Chiều mưa biên giới)

“Chiều mưa biên giới” (1956), một trong những bài nhạc lính quen thuộc của Nguyễn Văn Đông, là trường hợp khá đặc biệt, nổi tiếng do hai sự kiện: Thứ nhất, nhờ sự trình diễn thành công của Nghệ Sĩ Trần Văn Trạch qua làn sóng phát thanh ở Paris, dẫn đến một hợp đồng thu thanh bài hát bằng hai thứ tiếng Việt và Pháp với một hãng đĩa lớn của Pháp (là việc chưa từng có trong lịch sử tân nhạc Việt thời bấy giờ), thứ hai, nhờ quyết định...cấm phổ biến của Bộ Thông Tin thời ấy, lý do là lời nhạc không thích hợp.

Tại sao cấm phổ biến? Tại sao “lời nhạc không thích hợp” ? Nghe lại “Chiều mưa biên giới”, tôi không thấy có “vấn đề” gì đáng gọi là cấm kỵ. Có thể là những lời lẽ dưới đây chẳng (?):

*Chiều mưa biên giới anh đi về đâu
sao còn đứng ngóng nơi giang đầu ?...*

Về đâu anh hỡi mưa rơi chiều nay ?...

(Người lính chiến...mất phương hướng, không biết sẽ đi đâu, về đâu?).

Hoặc: *Kìa rừng chiều âm u rét mướt...
 Một vùng mây nước cho lòng ai thương nhớ ai...
 Cờ về chiều tung bay phát phối
 gọi lòng này thương thương nhớ nhớ...
 (Người lính chiến “nhìn trời hiu quạnh”, lòng còn
 vương vấn chút tình...)*

Nếu không phải vì những lời nhạc kể trên, có thể là do giai điệu u uẩn, man mác của bài nhạc làm...nản lòng binh sĩ, làm suy giảm tinh thần chiến đấu của Quân Đội (?).

Dù với bất cứ lý do gì, những câu hát này thực sự chẳng thấm thía vào đâu so với những bài bản “phản chiến” ít năm sau đó, phổ biến tràn lan một thời mà chẳng ai cấm cản được, chẳng hạn “tôi có người yêu chết trận Pleime...” (“Tình ca người mất trí”, Trịnh công Sơn), “quyết chối từ chém giết anh em...” (“Chính chúng ta phải nói”, Trịnh công Sơn), hoặc “anh trở về bại tướng cụt chân...” (“Kỷ vật cho em”, Phạm Duy & Linh Phương), “ngày mai đi nhận xác chồng...anh lên lon giữa hai hàng nền chong...” (“Tuởng như còn người yêu”, Phạm Duy & Lê Thị Ý)...

“Chiều mưa biên giới” bị cấm phổ biến chỉ vì ra đời...sớm vài năm, trở thành một trong những bài nhạc đầu tiên được khoác cho tên gọi là “phản chiến”.

“Chiều mưa biên giới” trở thành bài nhạc lính tiêu biểu của Nguyễn Văn Đông, gắn liền với tên tuổi của ông, gắn liền với câu hát ‘*lòng trần còn tơ*

vương khanh tướng thì đường trần mưa bay gió cuốn còn nhiều...” vừa mang tính “triết lý” về đời lính, vừa đượm vẻ... “lãng mạn Nguyễn Văn Đông”.

“Chàng tuổi trẻ vốn giòng hào kiệt
xếp bút nghiên theo việc đao cung” (2)

Trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc luôn có những năm thái bình thịnh trị và những năm chinh chiến điêu linh. Khi vận nước ngả nghiêng, những chàng trai thời loạn đã hiến dâng tuổi trẻ, lên đường theo tiếng gọi của non sông, bỏ lại sau lưng những mộng ước chưa tròn... Hình tượng người lính chiến qua dòng nhạc Nguyễn Văn Đông, ngoài lý tưởng, lòng yêu nước thương dân, tinh thần hy sinh và chiến đấu, vẫn không thiếu nét lãng mạn của “chí lớn chưa về bàn tay không, thì không bao giờ nói trở lại...” (4)

*Nhìn em muốn nói chuyện người Kinh Kha
ngại khơi nước mắt nhạt nhòa môi em...* (Khúc tình ca hàng hàng lớp lớp)

Mấy ai ra đi hẹn về dệt nốt tơ duyên... (Mấy dặm sơn Khê)

Lãng mạn Nguyễn Văn Đông đẹp tựa câu thơ cũ, “*chàng từ đi vào nơi gió cát...*” (2), câu thơ về những chàng trai, những người lính chiến ôm mộng hải hồ, bạn cùng sương gió.

Trên khắp các nẻo đường đất nước, từ miền địa đầu giới tuyến đến những nơi đầu sóng ngọn gió,

từ những tuyến đầu lửa đạn đến những tiền đồn heo hút xa xăm, nơi đâu cũng in hằn dấu chân người lính.

Anh như ngàn gió, ham ngược xuôi theo đường mây Tóc toi bời lộng gió bốn phương... (Mấy dặm sơn Khê)

Lãng mạn Nguyễn Văn Đông đẹp tựa huyền thoại “trăng treo đầu súng” trong một “phiên gác đêm xuân” giữa vùng hành quân đồi núi chập chùng.

Xác hoa tàn rơi trên bóng súng, ngỡ rằng pháo tung bay, ngờ đâu hoa lá rơi...(Phiên gác đêm xuân)

Đêm nằm gối súng, chung ánh trăng cho người này gọi nhớ thương người kia...
(Khúc tình ca hàng hàng lớp lớp)

Câu hát gọi nhớ câu lục bát Nguyễn Du:
“Vàng trăng ai xẻ làm đôi. Nửa in gối chiếc, nửa soi dặm trường...”

Tình yêu, bên cạnh những nỗi bất trắc, vẫn nở hoa, như những đóa hồng vẫn nở bên những hầm hố và hàng rào kẽm gai. Vẫn có những mối “tình trong khói lửa”, vẫn có chút tình yêu làm quà tặng và lẽ sống cho những người lính cầm súng chiến đấu.

Anh đến thăm, áo anh mùi thuốc súng... (Mấy dặm sơn Khê)

*Còn đây giây phút này, còn nghe tiếng hát, nụ cười
xinh tươi, còn trông ánh mắt, còn cầm tay nhau...
(Khúc tình ca hàng hàng lớp lớp)*

Cuộc đời lính chiến, nhờ vậy, cũng sẽ đẹp thêm lên một chút.

Tình yêu thường xen lẫn thân phận người lính xa nhà, xa người mình thương yêu.

*“Chàng thì đi cõi xa mưa gió
Thiếp lại về buồng cũ gối chăn” (2)*

Một người đi, một người ở lại và những năm chờ tháng đợi mỗi mòn:

*Một người gối chiếu cô phòng còn người góc núi
ven rừng, chân mây đầu gió... (Khúc tình ca hàng
hàng lớp lớp)*

Con đường đấu tranh gian khổ còn dài, những chuyến về thăm, những lần về phép, người lính chiến dừng chân trong chốc lát, rồi lại lên đường, lại miệt mài đi khi quê hương còn tiếng súng, khi máu xương còn rơi...

*Anh đến đây, rồi anh như bóng mây...
Anh hỏi anh, đường xa vui đấu tranh... (Mấy dặm
sơn Khê)*

*Tôi lại đi giữa trời sương gió
Màu hoa thắm vẫn sống trong tôi... (Sắc hoa màu
nhớ)*

Người nghe đôi lúc bắt gặp đâu đó trong lời nhạc Nguyễn Văn Đông những câu hát thật là đẹp.

Cầm tay nhau đi anh tơ trời quá mong manh... (Mây dậm sơn Khê)

“Tơ trời” ?... Là sợi nắng lung linh hay sợi mưa phùn giăng mắc ? Tơ trời mong manh hay những phút giây gần nhau cũng mong manh như những sợi...tơ trời?

Người lính trong nhạc Nguyễn Văn Đông vẫn có những phút để hồn mình lắng xuống, để lòng mình băng khuâng vì một sắc hoa, một màu áo...

Chiều hành quân nay qua lối xưa, giữa một chiều gió mưa, xác hoa hồng mênh mông... (Sắc hoa màu nhớ)

Người lính trong nhạc Nguyễn Văn Đông không phải là “không có trái tim đắm say mộng mơ” (“Ai nói với em”, nhạc Minh Kỳ & Huy Cường). Những ước mơ của người lính thật đơn sơ và “trắng như mây chiều”.

Ước mong nhiều đời không (cho) bấy nhiêu, vì mơ ước trắng như mây chiều... (Phiên gác đêm xuân)

“Mơ ước” gì vậy ? Nếu không phải là nỗi ước mơ của những người đi đấu tranh để mang về mùa xuân mới cho quê hương. Mong sao nước Việt đời đời anh dũng oai hùng chen chân thế giới...

*Người về đây giữa non sông này hội trùng dương
hát câu sum vầy Về cho thấy con thuyền nước Nam
đi vào mùa xuân mới sang xa rồi ngày ấy ly tan...*
(Hải ngoại thương ca)

“Người lính già không bao giờ chết”...

“Hải ngoại thương ca” cũng là trường hợp đặc biệt khác, sau “Chiều mưa biên giới”. Không rõ động lực nào, hoàn cảnh nào đã khiến Nhạc Sĩ Nguyễn Văn Đông cho ra đời ca khúc ấy. Trước và sau ông hầu như chưa có Nhạc Sĩ nào viết về đề tài tương tự. Điều thú vị, các “cán bộ” văn hóa văn nghệ ở trong nước đã lầm tưởng “Hải ngoại thương ca” là “sáng tác mới” của Nguyễn Văn Đông, đến lúc hiểu ra rằng đây là bài nhạc cũ (1963), đã phải thốt lên, “Làm sao mà ở miền Nam ngày trước lại có bài nhạc hay đến như thế, lại phù hợp với hiện tình đất nước đến như thế!”

Cái “hay” trong lời ngợi khen ấy có thể hiểu là cái hay của nội dung bài nhạc được diễn dịch theo chiều hướng có lợi và phù hợp với chính sách kiều vận, với chủ trương “hòa hợp và hòa giải dân tộc” của “nhà nước ta” đối với “khúc ruột ngàn dặm” là Cộng Đồng Người Việt ở nước ngoài, một “bộ phận” không thể tách rời của dân tộc. Cái “hay” ấy là cái hay của những câu hát được xem là thể hiện “tâm tư tình cảm” của bà con “Việt kiều yêu nước” trong chuyến về thăm quê nhà:

*Một mùa thương kết muôn hoa lòng, người về đây
nói câu tâm đồng...*

*Tôi đi giữa trời bồi hồi
cờ bay phát phới quên chuyện ngày xưa...*

*Người về đây giữa non sông này hội trùng dương
hát câu sum vầy...*

Không có gì đáng ngạc nhiên khi các báo trong nước đưa tin “Hải ngoại thương ca” là một trong những bài đầu tiên được cục nghệ thuật biểu diễn thuộc bộ văn hóa thông tin nhanh chóng duyệt qua, trong số 18 ca khúc của Nguyễn Văn Đông được phép lưu hành trong nước kể từ năm 2003. (Trong số, có vài ca khúc quen thuộc, như “Nhớ một chiều xuân”, “Về mái nhà xưa”, “Thầm kín”, “Khúc xuân ca”, “Núi và gió”, “Trái tim Việt Nam”... Tất nhiên là không có những bài...nhạc lính).

Trong lúc “Hải ngoại thương ca” được viết với nhạc điệu slow rock khá thịnh hành giữa thập niên 60, thể hiện tình cảm phần khởi như những bước chân đi tới, như niềm tin phơi phới vào một vận hội mới về trên quê hương, “Mấy dặm sơn khê” có tiết tấu chậm rãi hơn, tình cảm sâu lắng hơn, phác họa nét đẹp của người lính ngược xuôi trên khắp các nẻo đường đất nước. “Khúc tình ca hàng hàng lớp lớp” là bức tranh hoành tráng về đời lính được vẽ bằng những giai điệu, những khúc hát dạt dào tình nước, khi réo rắt, khi trầm bổng, khi lãng mạn như một khúc tình ca, khi hùng tráng như một khúc quân hành.

Nhạc Lính Nguyễn Văn Đông từng được thể hiện qua những giọng ca khác nhau, từ Thái Thanh, Lệ

Thanh, Hà Thanh, Khánh Ngọc, Lệ Thu...đến Trần Văn Trạch, Hùng Cường, Thanh Hùng, Duy Trác, Elvis Phương, Anh Khoa...và cả những ca sĩ “học trò” của ông. “Chiều mưa biên giới” phù hợp với chất giọng “nam bộ” đặc biệt của nghệ sĩ Trần Văn Trạch, trong lúc “Mấy dặm sơn khê”, “Khúc tình ca hàng hàng lớp lớp” lại phù hợp với chất giọng Huế mềm mại, ngọt ngào của Hà Thanh.

Người nghe “Mấy dặm sơn khê” qua giọng hát Thái Thanh và Hà Thanh đều nhận ra mỗi giọng có cái hay riêng, có nét đẹp riêng trong cách thể hiện.

Hình tượng người lính chiến, khắc họa qua dòng nhạc Nguyễn Văn Đông, như được “nâng” lên ở tầm mức cao hơn và đẹp hơn. Lý tưởng của những người trai anh dũng hiến thân vì tổ quốc như được tô đậm hơn, chính nghĩa của cuộc chiến đấu gian khổ của quân dân miền Nam như được soi sáng hơn. Người đời, qua đó, thấy yêu mến và gần gũi hơn những người lính, thấy cảm kích và ngưỡng phục những hy sinh cao cả và thầm lặng của người chiến binh vì nước quên mình. Vậy thì không thể nào không cảm ơn ông, cảm ơn người nhạc sĩ đã gieo vào lòng người những mối cảm xúc sâu đậm, những ấn tượng đẹp và sắc nét về người lính và đời lính.

Chiến tranh đã đi qua, những bài nhạc lính như thế ngày nay ít còn được nghe hát, thế nhưng dư âm lời ca tiếng nhạc của một mùa chinh chiến ấy và hình tượng hào hùng của người lính chiến Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa vẫn còn đọng lại mãi trong

tâm tưởng biết bao người, như câu nói bất hủ của một danh tướng Hoa Kỳ, Douglas MacArthur: “Những người lính già không bao giờ chết, họ chỉ nhạt mờ đi thôi” (Old soldiers never die, they just fade away”).

Sau bao mùa tang thương dâu bể, sau bao nhiêu giông tố dập vùi, “người lính già” Nguyễn Văn Đông, ở độ tuổi 75, vẫn một niềm tin sắt son vào hồn thiêng sông núi, vẫn chưa mất niềm tin vào vận mệnh đất nước, vẫn còn nguyên vẹn trái tim chàng lính trẻ Nguyễn Văn Đông nặng trĩu tình quê tình nước của những ngày đầu bước chân vào đời quân ngũ.

*Non nước ơi, hồn thiêng của núi sông
kết trong lòng thế hệ
nghìn sau nối nghìn xưa... (Mấy dặm sơn khê)*

“Nghìn sau nối nghìn xưa”, những thế hệ tiếp nối những thế hệ, những bàn chân tiếp bước những bàn chân, rộn ràng theo nhau lên đường đi xây lại những ước mơ chưa thành tựu của những người đã nằm xuống cho một ngày mai tươi sáng về trên quê hương Việt Nam mến yêu.

“Mai sau dù có bao giờ”, nghe lại những khúc hát về người lính và đời lính, những khúc hát của một mùa nào ly loạn, hẳn người đời vẫn còn nhớ tới những người hùng tên tuổi hay những chiến sĩ vô danh, những người con yêu của tổ quốc, những người “nhẹ xem tính mệnh như mầu cỏ cây” (2), những người đã hy sinh cả xương máu, đã hiến

dâng cả tuổi trẻ, cả những năm tháng tươi đẹp nhất của đời người cho tình yêu đất nước.

“Chinh chiến đã qua một thì” (5), nhưng những bài hát về người lính anh dũng cầm súng chiến đấu để bảo vệ từng tấc đất quê hương, như những bài nhạc lính Nguyễn Văn Đông, mỗi lần nghe lại là mỗi lần nghe dậy lên một niềm kiêu hãnh, một nỗi tự hào về một thiên anh hùng ca của dân tộc.

Cám ơn anh, người lính già, người Nhạc Sĩ Nguyễn Văn Đông.

Lê Hữu

Chú Thích:

- 1.- Trả lời phỏng vấn, Hoàng Lan Chi (đài “Việt Nam hải ngoại”, WA. DC, 19.5.07)
- 2.- Chinh Phụ Ngâm Khúc, Đặng Trần Côn/Đoàn Thị Điểm
- 3.- Tây Tiến, thơ Quang Dũng
- 4.- Tống Biệt Hành, thơ Thâm Tâm
- 5.- Người Về, nhạc Phạm Duy